

BÁO CÁO

Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2026
(Báo cáo phục vụ Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, HĐND tỉnh khoá XIII)

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Trong 6 tháng đầu năm 2026, tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh tăng hơn so với cùng kỳ năm 2025, chủ yếu tăng đơn thư kiến nghị, phản ánh. Nội dung đơn thư chủ yếu vẫn liên quan đến lĩnh vực đất đai về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, khiếu nại đòi lại đất cũ, khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất để triển khai các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh: Dự án đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku; dự án khôi phục và cải tạo Quốc lộ 1 đoạn Quảng Ngãi – Nha Trang (Dự án ADB3); dự án Hàm Cù Mông, đường bộ cao tốc Bắc - Nam; dự án mở rộng sân bay Phù Cát (*xây dựng đường cất hạ cánh số 2*); dự án Khu công nghiệp Phù Mỹ; Khu đô thị và Khu du lịch sinh thái Diêm Vân; dự án Khu vui chơi Phú Hậu, Khu nghỉ dưỡng cao cấp Cát Hải Bay, Khu nghỉ dưỡng, điều dưỡng và phục hồi chức năng tại xã Cát Tiến; Dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân; dự án Đường Nguyễn Văn Linh và hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư đường Nguyễn Văn Linh; dự án xây dựng Khu đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh; dự án xây dựng Khu đất xung quanh trường Cao đẳng Bình Định; dự án xây dựng Khu tái định cư vùng thiên tai Nhơn Hải; dự án xây dựng Tuyến đường ven biển đoạn Cát Tiến – Diêm Vân; Các khu tái định cư phục vụ các dự án, khu dân cư mới tại các phường, xã.

Vẫn còn một số công dân chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong việc khiếu nại, tố cáo; các vụ việc của công dân đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hết nội dung, hết thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật và đã có thông báo chấm dứt giải quyết vụ việc từ nhiều năm trước đây nhưng công dân vẫn tập trung khiếu kiện đông người. Một số công dân ra Hà Nội đến các cơ quan Trung ương khiếu nại nội dung cũ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ ngành Trung ương xem xét, giải quyết¹.

1. Cụ thể vẫn là các vụ việc trước đây, như: Bà Phạm Thị Hòa ở xã Đê Gi, bà Nguyễn Thị Hồng ở xã Cát Tiến, bà Phạm Thị Kim Chung ở xã Ngô Mây; bà Bùi Thị Hương, bà Cao Thị Hạnh, bà Nguyễn Thị Rạng, bà Nguyễn Thị Xây, bà Nguyễn Thị Hoa và bà Nguyễn Thị Gân, ông Lê Văn Quốc, bà Mai Thị Chớ, ông Lâm Văn Công, ông Nguyễn Văn Phú, bà Nguyễn Thị Nhiều ở Quy Nhơn; bà Bùi Thị Thuận, bà Ngô Thị Thư; bà Nguyễn Thị Nông; ông Võ Thành Sơn ở xã Cát Tiến.

1. Công tác tiếp công dân

Trong 6 tháng đầu năm 2026, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 5.167 lượt/3.831 người đến Trụ sở tiếp công dân và các cơ quan Nhà nước trình bày 2.892 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh²; trong đó có 23 lượt đoàn đông người/23 vụ việc với 219 người tham gia³. So với 6 tháng năm 2025, tiếp công dân giảm 19 lượt/1.886 người, số đoàn đông người tăng 02 lượt đoàn, vụ việc đông người tăng 02 vụ.

Qua tiếp công dân, các cấp, các ngành đã hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật; giải thích, thuyết phục công dân chấp hành quyết định giải quyết đã có hiệu lực đối với những vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc giải quyết kịp thời các vụ việc thuộc thẩm quyền.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư

Trong 6 tháng đầu năm 2026, các cấp, các ngành đã tiếp nhận 4.735 đơn: Số đơn đã xử lý 4.735 đơn; số đơn đủ điều kiện xử lý 3.772 đơn. Trong số 3.772 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh⁴ đủ điều kiện xử lý, có 3.086 đơn thuộc thẩm quyền/3.086 vụ việc thuộc thẩm quyền và 686 đơn không thuộc thẩm quyền. So với 6 tháng đầu năm 2025, số vụ việc thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước các cấp tăng 1.036 vụ, chủ yếu do tăng đơn kiến nghị, phản ánh.

Qua tiếp nhận đơn thư, các cấp các ngành đã phân loại, xử lý chuyên đơn, hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại theo quy định của pháp luật. Cụ thể: Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết có 295 đơn khiếu nại, 29 đơn tố cáo và 2.762 đơn kiến nghị phản ánh.

Trong tổng số 295 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết (*kiếu nại lần đầu là 154 đơn, khiếu nại lần 2 là 141 đơn*); liên quan đến lĩnh vực đất đai 251 đơn (*chiếm tỷ lệ 85,08%*), về chế độ chính sách 21 đơn (*chiếm tỷ lệ 7,12%*), lĩnh vực khác là 23 đơn (*chiếm tỷ lệ 7,80%*).

2. Trong đó, tiếp thường xuyên 3.362 lượt/2.377 người; tiếp định kỳ và đột xuất 1.805 lượt/1.454 người. Chia ra theo từng cấp cụ thể như sau: Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tiếp thường xuyên 2.931 lượt/1.802 người, tiếp định kỳ và đột xuất 1.713 lượt/ 1.343 người; các sở, ban, ngành tiếp thường xuyên 69 lượt/63 người, tiếp định kỳ và đột xuất 06 lượt/06 người; Thanh tra tỉnh và Ban Tiếp công dân tỉnh tiếp thường xuyên 362 lượt/512 người, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp định kỳ và đột xuất 86 lượt/105 người.

3. Một số vụ việc như: Vụ việc của ông Nguyễn Đăng Thái, địa chỉ tại xã Ia Pal, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (cũ) và một số hộ dân khiếu kiện liên quan đến nhận khoán thuộc Công ty cổ phần cà phê Gia lai; 09 vụ việc trên địa bàn tỉnh Bình Định cũ, gồm: Bà Bùi Thị Hương sinh năm 1938, bà Phạm Thị Hòa sinh năm 1953, bà Nguyễn Thị Hồng sinh năm 1958, bà Đỗ Thị Hương sinh năm 1955, bà Cao Thị Hạnh sinh năm 1970, bà Nguyễn Thị Nông sinh năm 1953, bà Bùi Thị Thuận sinh năm 1954, bà Nguyễn Thị Rạng sinh năm 1962, bà Nguyễn Thị Xây sinh năm 1955.

4. Trong đó, Thanh tra tỉnh đã tiếp nhận, phân loại, xử lý 411 đơn, gồm: 165 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo và 166 đơn kiến nghị, phản ánh và 78 đơn không thuộc thẩm quyền; các sở, ban, ngành tiếp nhận, phân loại, xử lý 811 đơn, gồm 29 đơn khiếu nại, 06 đơn tố cáo và 374 đơn kiến nghị, phản ánh và 402 đơn không thuộc thẩm quyền; UBND xã, phường, thị trấn tiếp nhận, phân loại, xử lý 2.550 đơn, gồm: 101 đơn khiếu nại, 21 đơn tố cáo, 2.222 đơn kiến nghị, phản ánh và 206 đơn không thuộc thẩm quyền.

Trong tổng số 29 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết (*tố cáo lần đầu là 17 đơn; tố cáo tiếp là 12 đơn*); liên quan đến lĩnh vực hành chính có 06 đơn (*chiếm tỷ lệ 20,69%*), tham nhũng không có đơn, lĩnh vực tư pháp 11 đơn (*chiếm tỷ lệ 37,93%*), lĩnh vực khác là 12 đơn (*chiếm tỷ lệ 41,38%*).

Trong tổng số 2.762 đơn kiến nghị phản ánh, có 262 đơn liên quan đến chế độ chính sách, có 1.777 đơn liên quan đến lĩnh vực đất đai, có 723 đơn liên quan đến lĩnh vực khác.

Số đơn không thuộc thẩm quyền là 686 đơn, trong đó đã hướng dẫn 341 đơn và chuyển đơn là 345 đơn.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Kết quả giải quyết khiếu nại

Trong tổng số 295 đơn/295 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền (*giảm 41 vụ việc so với cùng kỳ năm 2025*), đến nay Thủ trưởng các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp đã giải quyết 260 vụ việc (*trong đó ban hành quyết định giải quyết là 232 vụ, rút đơn là 28 vụ*), đạt tỷ lệ 88,13%; 03 vụ không thụ lý và đang xem xét giải quyết 32 vụ⁵.

Kết quả giải quyết cho thấy, trong giải quyết khiếu nại lần đầu: Có 36 vụ khiếu nại đúng (*chiếm tỷ lệ 15,52%*), 171 vụ khiếu nại sai (*chiếm tỷ lệ 73,71%*), 03 vụ khiếu nại đúng một phần (*chiếm tỷ lệ 1,29%*) và giải quyết lần hai có 22 vụ việc, công nhận quyết định giải quyết lần đầu 18 vụ việc (*chiếm tỷ lệ 7,76%*); sửa quyết định giải quyết lần đầu 04 vụ việc (*chiếm tỷ lệ 1,72%*).

Qua giải quyết khiếu nại đã kiến nghị thu về cho ngân sách nhà nước 540 triệu đồng. Khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp cho 25 cá nhân là 12.968 triệu đồng.

b) Kết quả giải quyết tố cáo

Trong số 29 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền (*tăng 14 vụ so với cùng kỳ năm 2025*), đến nay Thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước các cấp đã giải quyết 28/29 vụ, đạt tỷ lệ 96,5% (*trong đó ban hành kết luận 19 vụ, 09 vụ rút đơn, đình chỉ giải quyết*)⁶. Kết quả giải quyết cho thấy có 07 tố cáo đúng (*chiếm tỷ lệ 36,8%*), có 02 vụ tố cáo sai (*chiếm tỷ lệ 10,5%*); 03 vụ tố cáo có đúng có sai (*chiếm tỷ lệ 15,7%*), tố cáo tiếp sai là 03 vụ (*chiếm tỷ lệ 15,7%*) và 04 vụ tố cáo tiếp có đúng có sai (*chiếm tỷ lệ 21,1%*).

Qua giải quyết tố cáo, các cấp, các ngành đã chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh công tác quản lý, củng cố đoàn kết nội bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ tại những cơ quan, đơn vị có phát sinh đơn thư tố cáo.

5. Trong đó, Thanh tra tỉnh đã đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 147/165 vụ việc, (đạt tỷ lệ 89,09%). Thủ trưởng các sở, ban, ngành giải quyết theo thẩm quyền và đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 26/29 vụ việc (đạt tỷ lệ 89,66%). Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn giải quyết 87/101 vụ việc (đạt tỷ lệ 86,14%).

6. Trong đó, Thanh tra tỉnh đã đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết 02/02 vụ việc (đạt tỷ lệ 100%); Thủ trưởng các sở, ban, ngành giải quyết 06/06 vụ việc (đạt tỷ lệ 100%); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn giải quyết 20/21 vụ việc (đạt tỷ lệ 95,2%)

4. Công tác thanh tra trách nhiệm

Công tác thanh tra trách nhiệm đối với Thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch UBND các xã, phường về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo nhằm chấn chỉnh, hạn chế tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, góp phần tăng cường ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu. Trong 06 tháng đầu năm 2026, Thanh tra tỉnh đã kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn UBND các xã, phường để thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Theo Kế hoạch được phê duyệt, công tác thanh tra trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND các xã, phường về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện trong thời gian đến, thời kỳ thanh tra 01 năm kể từ khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp *(từ ngày 01/6/2025 đến ngày 01/6/2026)* nhằm đánh giá toàn diện công tác vận hành tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của UBND cấp xã, phường.

5. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thực hiện Kết luận số 107-KL/TW ngày 24/12/2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị khoá XI, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến quán triệt, ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn để tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh⁷. Thủ trưởng các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường đã ban hành 214 văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý.

Công tác tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp. Trong 6 tháng đầu năm 2026, các sở, ngành đã tổ chức 232 lớp tập huấn cho 19.455 người; Ủy ban nhân dân các xã, phường đã tổ chức 100 lớp cho 17.669 người để phổ biến quán triệt, tuyên truyền, giáo dục các chính sách, pháp luật và hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Việc phối hợp giữa Hội Nông dân với UBND các cấp và các cơ quan chức năng có liên quan trong việc tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

7. Các văn bản UBND tỉnh đã ban hành chỉ đạo liên quan đến lĩnh vực công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong kỳ: Thông báo số 23/TB-UBND ngày 14/01/2026 của UBND tỉnh về công tác giải phóng mặt bằng dự án Đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku; Văn bản số 884/UBND-KTTH ngày 21/01/2026 về rà soát, nghiên cứu xây dựng quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế tại địa phương; Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 07/02/2026 phân công các sở ngành chuẩn bị nội dung quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

của nông dân; tập huấn nghiệp vụ, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, hội viên Hội Nông dân các cấp được tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiếp tục thực hiện chương trình phối hợp với cơ quan thanh tra và các cơ quan chức năng có liên quan theo dõi, giám sát, tham gia tiếp công dân, giải quyết nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, kéo dài, nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở. Công tác hòa giải được cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể ở cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, góp phần giải quyết, hòa giải thành nhiều vụ việc tranh chấp trong Nhân dân, hạn chế phát sinh khiếu kiện hành chính.

6. Kết quả kiểm tra rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài

6.1. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp lên Trung ương theo Kế hoạch số 96/KH-TTCTP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ

Theo Kế hoạch số 96/KH-TTCTP của Thanh tra Chính phủ, trên địa bàn tỉnh Gia Lai có 10 vụ việc như sau:

- **Vụ việc của ông Nguyễn Đăng Thái**, địa chỉ tại xã Ia Pal, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (cũ) và một số hộ dân khiếu kiện liên quan đến nhận khoán thuộc Công ty cổ phần cà phê Gia lai:

Vụ việc trên Thanh tra tỉnh đã tiến hành thanh tra và đã ban hành Kết luận thanh tra số 11/KL-TTT ngày 08/12/2025; vụ việc phức tạp, đông người, kéo dài, phát sinh từ năm 2019, liên quan đến 291 hộ nhận khoán của Công ty cổ phần cà phê Gia Lai. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kết luận số 162-KL/TU ngày 17/4/2026; Chủ tịch UBND tỉnh đã đối thoại với các hộ dân nhận khoán, thành lập Tổ công tác liên ngành để phối hợp với Công ty cổ phần cà phê Gia Lai giải quyết các kiến nghị của các hộ dân nhận khoán; đã tổ chức làm việc, phối hợp với Công ty cổ phần cà phê xây dựng phương án giao nhận khoán phù hợp với mặt bằng và mức khoán của các doanh nghiệp cùng lĩnh vực trên địa bàn, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và người dân.

- **Đối với 09 vụ việc trên địa bàn tỉnh Bình Định (cũ):** gồm vụ bà Bùi Thị Hương sinh năm 1938, bà Phạm Thị Hòa sinh năm 1953, bà Nguyễn Thị Hồng sinh năm 1958, bà Đỗ Thị Hương sinh năm 1955, bà Cao Thị Hạnh sinh năm 1970, bà Nguyễn Thị Nông sinh năm 1953, bà Bùi Thị Thuận sinh năm 1954, bà Nguyễn Thị Rạng sinh năm 1962, bà Nguyễn Thị Xây sinh năm 1955.

Các vụ việc đã được giải quyết hết nội dung, hết thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật, kể cả những vụ việc đã có ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ, nhưng công dân vẫn cố tình không chấp hành, tiếp tục khiếu kiện kéo dài vượt cấp lên Trung ương, thường xuyên tập trung tại Thủ đô Hà Nội, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

Hiện nay, bà Đỗ Thị Hương, sinh năm 1955, đã chết vào ngày 06/6/2026. Đối với 08 vụ việc còn lại, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã phối hợp với Tổ công

tác 145 Thanh tra Chính phủ tổ chức đối thoại với 08 hộ dân vào ngày 16 và 17/6/2026 tại trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh. Kết quả có 04 hộ dân tham dự đối thoại là bà Bùi Thị Hương, bà Phạm Thị Hòa sinh, bà Nguyễn Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Nông. Các cơ quan chức năng đã giải thích quy định pháp luật và khẳng định việc giải quyết của UBND tỉnh là đúng quy định pháp luật nhưng các hộ vẫn không đồng ý chấm dứt khiếu kiện.

6.2. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp về an ninh, trật tự theo Kế hoạch số 329/KH-TTCT ngày 25/9/2025 của Thanh tra Chính phủ

Theo Kế hoạch số 329/KH-TTCT ngày 25/9/2025 của Thanh tra Chính phủ, trên địa bàn tỉnh Gia Lai có 02 vụ việc như sau:

- Khiếu kiện của một số hộ dân thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát (cũ) liên quan dự án khách sạn cao tầng Điểm số 1, tuyến du lịch Nhơn Lý – Cát Tiến:

Trước đây, có 18 hộ dân khiếu nại không thống nhất phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt để thực hiện Dự án khách sạn cao tầng Điểm số 1, tuyến du lịch Nhơn Lý – Cát Tiến (*hiện nay đã tách thành 02 dự án: Gồm dự án Tuyến đường nối từ T24 đường Trục Khu kinh tế Nhơn Hội ra biển và Dự án xây dựng Khu Đô thị du lịch biển Cát Tiến*).

Dự án Tuyến đường nối từ T24 đường Trục Khu kinh tế Nhơn Hội ra biển đã hoàn thành giải phóng mặt bằng. Đối với dự án xây dựng Khu Đô thị du lịch biển Cát Tiến, hiện nay đang triển khai kiểm đếm lại về đất đai, tài sản đối với các hộ dân bị ảnh hưởng dự án và thực hiện phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân (*trong đó có 18 hộ dân khiếu nại*).

Thời gian đến, sau khi hoàn thành việc kiểm đếm, UBND xã Cát Tiến phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (*trong đó có 18 hộ dân khiếu nại*). Trường hợp các hộ dân không đồng ý với Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (mới), UBND xã Cát Tiến sẽ giải quyết khiếu nại theo quy định pháp luật. Thời gian dự kiến hoàn thành trong quý 3/2026. UBND tỉnh đã đề nghị Tổ công tác 145 của Thanh tra Chính phủ đưa vụ việc vào diện ổn định.

- Vụ liên quan dự án điện gió xã Ia Le, huyện Chư Pưh (64 hộ dân bị ảnh hưởng dự án Điện gió Ia Le 1 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển điện gió Cao Nguyên 1):

Khiếu kiện của các hộ dân liên quan đến dự án Điện gió bị ảnh hưởng về nhà cửa, cây cối trên đất nằm trong hành lang an toàn trụ gió Ia Le 1. Tuy nhiên, quy định của pháp luật hiện hành chưa quy định cụ thể về bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất và tài sản gắn liền với đất nằm trong hành lang an toàn của cột tháp gió, hỗ trợ di dời nhà ra khỏi hành lang an toàn.

Bộ Công thương đã có các Văn bản số 2000/BCT-ATMT ngày 25/3/2026 và Văn bản số 3221/BCT-ĐL ngày 08/5/2026 kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân cấp tỉnh (*có vướng mắc về điện gió*) căn cứ vào chủ trương của Đảng và các quy định của pháp luật, tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể về các khó khăn, vướng mắc liên quan đến bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất trong hành lang bảo vệ an toàn đối với công trình điện gió đã đi vào hoạt động trước ngày Nghị định 62/2025/NĐ-CP

có hiệu lực trình, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét ban hành Nghị quyết áp dụng thí điểm các chính sách đặc thù, đặc biệt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về nội dung kiến nghị của Bộ Công Thương, tỉnh sẽ triển khai thực hiện các trình tự, thủ tục để báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét ban hành Nghị quyết áp dụng thí điểm các chính sách đặc thù, đặc biệt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương để làm cơ sở giải quyết dứt điểm các khiếu kiện của các hộ dân liên quan đến Dự án Nhà máy điện gió Ia Le 1. UBND tỉnh đã đề nghị Tổ công tác 145 của Thanh tra Chính phủ đưa vụ việc vào diện ổn định.

6.3. Vụ việc theo Danh sách 44 vụ việc của Bộ Công an

Trên địa bàn tỉnh Gia Lai có 01 vụ việc của một số hộ dân thôn Tân Phụng 1, Tân Phụng 2, xã Phù Mỹ Đông khiếu kiện liên quan đến việc triển khai dự án khu công nghiệp Phù Mỹ.

Qua rà soát quy hoạch, phạm vi giải phóng mặt bằng của Dự án Khu công nghiệp Phù Mỹ được xác định: *phía Bắc giáp khu dân cư thôn Chánh Giáo, phía Nam giáp khu dân cư hiện trạng thôn Chánh Trạch, phía Đông giáp tuyến đường ven biển quy hoạch và phía Tây giáp lớp nhà hiện trạng dọc đường ĐT 632*. Do đó, phạm vi thu hồi đất dự án Khu công nghiệp Phù Mỹ không ảnh hưởng đến diện tích đất đai và tài sản của các hộ gia đình, cá nhân thuộc địa bàn 02 thôn Tân Phụng 1 và Tân Phụng 2.

Nhằm ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã Phù Mỹ Đông, xử lý nghiêm số đối tượng chủ mưu, cầm đầu, lập lại kỷ cương, đảm bảo thực thi pháp luật, phát triển kinh tế ở địa phương, Công an tỉnh đã ban hành Kế hoạch giải quyết vụ việc khiếu kiện đông người phức tạp liên quan dự án Khu công nghiệp Phù Mỹ. Qua quá trình tham gia giải quyết vụ việc, sau 8 tháng (từ 9/2025 đến 4/2026) Công an tỉnh đã khởi tố 04 đối tượng để điều tra làm rõ về “*Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*” quy định tại Điều 331, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử lý vi phạm hành chính 05 đối tượng; đồng thời răn đe, giáo dục 20 đối tượng có liên quan. Đến nay, tình hình an ninh trật tự tại xã Phù Mỹ Đông đã hoàn toàn ổn định, việc thi công dự án diễn ra bình thường.

7. Đánh giá chung

a) Ưu điểm, kết quả

Thực hiện Luật Tiếp công dân và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, Ban Tiếp công dân của tỉnh, các sở ban ngành và 135 UBND các xã, phường đã được kiện toàn và hoạt động theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân. Công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành, niêm yết công khai nội quy, quy chế, quy định về việc tổ chức tiếp công dân phù hợp với các quy định mới được chú trọng thực hiện. Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh, của các xã, phường và Bộ phận tiếp công dân của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh được bố trí ở những vị trí thuận lợi, dễ liên hệ và được trang bị cơ sở vật chất cần thiết phục vụ công dân đến thực hiện quyền khiếu

nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, nhưng các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, các ngành của tỉnh đã quan tâm chỉ đạo, chủ động tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết các vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, văn bản để triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Các cấp, các ngành đã chú trọng theo dõi, nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý, kịp thời chỉ đạo giải quyết ngay từ khi phát sinh tại cơ sở, không để xảy ra tình huống phức tạp, bị động; thực hiện tốt việc tổ chức đối thoại với công dân, vận dụng linh hoạt, phù hợp các chính sách, pháp luật trong quá trình giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo để bảo đảm giải quyết dứt điểm vụ việc.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm chỉ đạo thực hiện; Việc thực hiện quy chế phối hợp với Mặt trận và đoàn thể các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được duy trì thường xuyên. Công tác hoà giải ở cơ sở được chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, góp phần hoà giải thành nhiều vụ tranh chấp trong Nhân dân. Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý về tố cáo đã có hiệu lực pháp luật được thực hiện kịp thời.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Một số vụ việc mặc dù đã được giải quyết theo đúng quy định của pháp luật, có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng một bộ phận người dân có đất bị thu hồi vẫn tiếp tục gửi đơn khiếu nại, kiến nghị nhiều nơi làm ảnh hưởng tiến độ chung của dự án.

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư của một số cơ quan, đơn vị ở cấp cơ sở còn có sai sót; một số vụ việc giải quyết khiếu nại còn chậm và chưa đúng theo quy định. Những tồn tại, hạn chế nêu trên chủ yếu do những nguyên nhân sau:

Nguyên nhân chủ yếu do nhận thức pháp luật đất đai của một bộ phận người dân còn hạn chế; một số người dân vẫn chưa đồng thuận với kết quả giải quyết của cấp có thẩm quyền; còn so bì chế độ chính sách giữa các dự án, các khu vực lân cận; một số trường hợp chưa thống nhất với phương án bồi thường, hỗ trợ; đề nghị giao, mua thêm đất tái định cư chưa phù hợp với quy định; chưa thống nhất về xác nhận nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của chính quyền địa phương (trong đó có nguyên nhân do chính quyền địa phương buông lỏng quản lý đất đai, để dân lấn chiếm đất nhưng không xử lý vi phạm hành chính), từ đó dẫn đến việc gửi đơn thư khiếu nại tăng. Ngoài ra, Chính sách, pháp luật về đất đai, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư còn có một số quy định bất cập, thường xuyên thay đổi, gây khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, công việc tại UBND cấp xã

tăng, nhiều công chức cấp xã phải kiêm nhiệm nhiều vị trí việc làm. Trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa cao. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số cơ quan, đơn vị còn có mặt còn hạn chế so với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Các cấp, các ngành tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để thực hiện Kết luận số 107-KL/TW ngày 24/12/2024 về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị.

2. Người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước phải trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật số 136/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo (*có hiệu lực từ ngày 01/7/2026*); thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân theo Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những kiến nghị, phản ánh của dân. Tiếp công dân phải gắn với việc kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm vụ việc, không để kéo dài, gây bức xúc, khiếu kiện vượt cấp. Tổ chức tốt việc tiếp dân đột xuất, đối thoại với công dân để chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, đông người khi mới phát sinh.

3. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp, kéo dài đã có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Quá trình chỉ đạo giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo cần quán triệt thực hiện tốt phương châm dân chủ đi đôi với kỷ cương pháp luật; có hình thức xử lý nghiêm minh đối với những phần tử quá khích, lợi dụng dân chủ, quyền khiếu nại, tố cáo để gây rối trật tự công cộng, cản trở, chống đối, xúc phạm người thi hành công vụ, tổ chức cho người khác khiếu kiện trái pháp luật. Thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tập trung vào các ngành, lĩnh vực phát sinh nhiều khiếu kiện của công dân như công tác quy hoạch, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, cấp đất tái định cư...

5. Tăng cường thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

6. Tăng cường công tác tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo cho cán bộ và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp, bảo đảm tính thiết

thực, hiệu quả.

Trên đây là kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh trong 06 tháng đầu năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, BTCD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYỀN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

Số liệu tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/6/2026

(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng 6 năm 2026 của Thanh tra tỉnh Gia Lai)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tổng số đoàn đông người	Tiếp thường xuyên					Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng											
					Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc	Trong đó đoàn đông người		Thủ trưởng tiếp						Ủy quyền tiếp					
								Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số ngày tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc	Trong đó đoàn đông người		Số ngày tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc	Trong đó đoàn đông người	
														Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp					Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp
MS	1=5+11+17	2=6+12+18	3=7+13+19	4=8+14+20	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
Cấp tỉnh	448	617	431	5	362	512	351	5	48	12	19	23	19	0	0	21	67	82	61	0	0
Sở, ngành	75	69	58	0	69	63	52	0	0	35	6	6	6	0	0	37	0	0	0	0	0
Xã, phường	4,644	3,145	2,403	18	2,931	1,802	1,356	10	63	2,352	1,573	1,170	922	5	63	123	140	173	125	3	45
Tổng	5,167	3,831	2,892	23	3,362	2,377	1,759	15	111	2,399	1,598	1,199	947	5	63	181	207	255	186	3	45

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/6/2026

(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng 6 năm 2026 của Thanh tra tỉnh Gia Lai)

Đơn vị	Tổng số đơn	Số đơn đã xử lý	Số đơn đủ điều kiện xử lý	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số đơn thuộc thẩm quyền																	Số đơn không thuộc thẩm quyền		
						Khiếu nại						Tố cáo								Kiến nghị, phản ánh					
						Tổng số đơn	Phân loại theo thẩm quyền giải quyết		Phân loại theo lĩnh vực			Tổng số đơn	Phân loại theo thẩm quyền giải quyết		Phân loại theo lĩnh vực				Tổng số đơn	Phân loại theo lĩnh vực			Tổng số đơn	Phân loại theo kết quả xử lý	
							Khiếu nại lần đầu	Khiếu nại lần 2	Đất đai	Chế độ, chính sách	Khác		Tổ cáo lần đầu	Tổ cáo tiếp	Hành chính	Tham nhũng	Tư pháp	Khác		Chế độ, chính sách	Đất đai	Khác		Hướng dẫn	Chuyển đơn
MS	1	2	3=4+23	4=6+12+19	5	6=7+8=9+10+11	7	8	9	10	11	12=13+14=15+16+17+18	13	14	15	16	17	18	19=20+21+22	20	21	22	23=24+25	24	25
Thanh tra tỉnh	802	802	411	333	333	165	30	135	163	1	1	2	0	2	2	0	0	0	166	10	155	1	78	51	27
Sở, ngành	849	849	811	409	409	29	24	5	0	10	19	6	6	0	0	0	0	6	374	143	107	124	402	134	268
Xã, phường	3,084	3,084	2,550	2,344	2,344	101	100	1	88	10	3	21	11	10	4	0	11	6	2,222	109	1,515	598	206	156	50
Tổng	4,735	4,735	3,772	3,086	3,086	295	154	141	251	21	23	29	17	12	6	0	11	12	2,762	262	1,777	723	686	341	345

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/6/2026

(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng 6 năm 2026 của Thanh tra tỉnh Gia Lai)

Đơn vị	Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền	Tổng số vụ việc	Phân tích kết quả				Tổng số Quyết định ban hành trong kỳ	Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		
			Đang xem xét điều kiện thụ lý	Đã thụ lý giải quyết	Không thụ lý	Rút đơn, đình chỉ giải quyết		Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng 1 phần	Công nhận kết quả lần đầu	Hủy, sửa kết quả lần đầu	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
MS	1	2=3+4+5+6	3	4	5	6	7=8+9+10+11+12	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
Thanh tra tỉnh	165	165	1	150	2	12	135	2	113	1	15	4	0	0	6,173	0	0	24	0	0	0	0	0
Sở, ngành	29	29	0	29	0	0	26	15	9	1	1	0	540	0		0	0	0	0	0	0	0	0
Xã, phường	101	101	21	63	1	16	71	19	49	1	2	0	0	48	6,795	0	0	1	0	0	0	0	0
Tổng	295	295	22	242	3	28	232	36	171	3	18	4	540	48	12,968	0	0	25	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/6/2026

(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng 6 năm 2026 của Thanh tra tỉnh Gia Lai)

Đơn vị	Tổng số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền	Tổng số vụ việc	Phân tích kết quả				Tổng số Kết luận ban hành trong kỳ	Tố cáo lần đầu			Tố cáo tiếp			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính			Chuyển cơ quan điều tra		
			Đang xem xét điều kiện thụ lý	Đã thụ lý giải quyết	Không thụ lý	Rút đơn, đình chỉ giải quyết		Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo có đúng có sai	Tố cáo tiếp đúng	Tố cáo tiếp sai	Tố cáo tiếp có đúng có sai	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổ chức	Cá nhân	Trong đó, Cán bộ, công chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
MS	1	2=3+4+5+6	3	4	5	6	7=8+9+10+11+12+13	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Thanh tra tỉnh	2	2	0	1		1	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Sở, ngành	6	6	0	5		1	5	0	0	0	0	1	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Xã, phường	21	21	1	13		7	13	7	2	3	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
Tổng	29	29	1	19		9	19	7	2	3	0	3	4	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH, THỰC HIỆN KẾT LUẬN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/6/2026

(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng 6 năm 2026 của Thanh tra tỉnh Gia Lai)

Đơn vị	Kết quả thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại														Kết quả thực hiện Kết luận nội dung tố cáo																
	Tổng số Quyết định phải thi hành trong kỳ	Tổng số Quyết định đã thi hành xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố			Tổng số Kết luận phải thực hiện trong kỳ	Tổng số Kết luận đã thực hiện xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả		Tổng số người bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức			Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả		Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
			Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)								Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)								
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Cấp tỉnh	135	110	0	0	0	0	6,173	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Sở, ngành	26	26	540	0	507	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Xã, phường	71	71	0	48	0	0	6,795	0	6,795	0	0	0	0	0	0	13	13	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
Tổng	232	207	540	48	507	0	12,968	0	6,795	0	0	0	0	0	0	19	14	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
Số liệu tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/6/2026

(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng 6 năm 2026 của Thanh tra tỉnh Gia Lai)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác TCD, KN, TC			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TCD, KN, TC		Thanh tra trách nhiệm							Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra trách nhiệm				
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản hủy bỏ	Số lớp	Số người	Thực hiện pháp luật về TCD, KN, TC		Số cuộc đã ban hành kết luận	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT thực hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
						Số cuộc	Số đơn vị		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
									Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Thanh tra tỉnh	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Sở, ngành	10	0	0	132	1,786	1	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
Xã, phường	201	0	0	100	17,669	0	0	0	0	0	0	0	13	0	0	0	
Tổng	214	0	0	232	19,455	1	1	0	0	0	0	0	14	0	0	0	0